



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn - Website: www.thanthienmoitruong.com



VILAS 718

Mã số phiếu: DVE-0626/2406

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NAM KHANG
- Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH SEIKO PMC VIỆT NAM
- Địa chỉ : Đường N2, lô D4, KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3,
Phường Phước Hòa, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Người lấy mẫu : Nguyễn Thanh Phương, Hồ Minh Hiếu
- Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, công ty hoạt động bình thường
- Ngày lấy mẫu, do đặc : 05/06/2024
- Thời gian phân tích : 05/06/2024 – 12/06/2024
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang 2 – 3/3

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

KS. TRẦN THỊ HẢI HÒA



TỔNG GIÁM ĐỐC

ThS. PHAN THANH QUÍ

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm do đặc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 07 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: BM.04.06

LBH/SX: 03/01

NBHI: 02/05/2019

Trang: 1/3



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0626/2406

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH NƯỚC THẢI
(Mã số mẫu: 240605002_NT01)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Tiêu chuẩn tiếp nhận KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3	QCVN 40:2011/BTN MT, Cột A	Phương pháp đo đạc, phân tích
			NT01			
1	Nhiệt độ	°C	32,0	40	40	SMEWW 2550B:2023
2	Độ màu *	Pt-Co	34	50	50	TCVN 6185:2015 (Phương pháp C)
3	pH	-	7,55	6 – 9	6 – 9	TCVN 6492:2011
4	TSS *	mg/L	10	300	40,5	TCVN 6625:2000
5	COD	mg/L	20	350	60,75	SMEWW 5220C:2023
6	BOD ₅ *	mg/L	8	300	24,3	TCVN 6001-1: 2021
7	Amoni (N-NH ₄ ⁺) *	mg/L	0,28	20	4,05	SMEWW 4500 – NH ₃ .B&F:2023
8	Tổng Nitơ *	mg/L	< 9,0	35	16,2	TCVN 6638:2000
9	Tổng phospho *	mg/L	0,37	6	3,24	SMEWW 4500-P.B&D:2023
10	Clorua (Cl ⁻) *	mg/L	250	405	Không áp dụng khi xả vào nguồn nước mặn, nước lợ	TCVN 6194:1996
11	Sulfua (S ²⁻)	mg/L	KPH (MDL=0,03)	0,162	0,162	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023
12	Dầu mỡ khoáng	mg/L	KPH (MDL=0,5)	4,05	4,05	SMEWW 5520 B&F:2023

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải Công nghiệp.
Cột A quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
C_{max} là giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào các nguồn tiếp nhận nước thải
C là giá trị của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp quy định tại bảng 1 QCVN 40: 2011/BTNMT
K_q là hệ số nguồn tiếp nhận nước thải; K_q = 0,9 ứng với Q < 50 m³/s

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 07 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: BM.04.06
LBH/SX: 03/01
NBH: 02/05/2019
Trang: 2/3



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0626/2406

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2024

Kf là hệ số lưu lượng nguồn thải; Kf= 0,9 ứng với F > 5.000 m³/24h

- KPH: Không phát hiện
- MDL: Ngưỡng phát hiện

Phương pháp lấy mẫu:

☒ Nước thải TCVN 5999 : 1995 ☒ Bảo quản xử lý mẫu nước TCVN 6663-3 : 2016; TCVN 6663-14: 2018

☒ Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu TCVN 6663-1:2011

Ký hiệu vị trí lấy mẫu:

- NT01: Nước thải đầu ra của trạm xử lý nước thải, tại vị trí hố ga kết nối nước thải với KCN Chuyên sâu Phú Mỹ 3 (Kinh độ: 107°03'41.8'', Vĩ độ: 10°31'49.2'') – Nước khá trong, ít cặn

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác

- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng

- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 07 ngày đối với các mẫu còn lại

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của

Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: BM.04.06

LBH/SX: 03/01

NBH: 02/05/2019

Trang: 3/3